

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HSST

Ngày 05/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích T.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị K

Bà Hoàng Thị Kim P

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức T, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đ, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 21/4/2023 đối với bị cáo:

Bùi Đức M, sinh năm 1971. Tên gọi khác: Không. Tại N. Nơi cư trú: Khu tập thể đầu máy xe lửa, đường L, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 10/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông: Bùi Đức Đ (đã chết) và bà Phạm Thị M. Vợ: Bùi Kiều O. Con: có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: không có.

Tiền sự: Tại quyết định số 0100549 ngày 18/8/2022 Công an thành phố N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Ngày 22/8/2022 đã nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Tống Thị Thu H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Trường Xuân, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh N. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Hoàng M T. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Đức M là đối tượng có 01 tiền sự về tội Đánh bạc chưa

được xóa. Khoảng 17h45' ngày 04/02/2023 M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35B3-027.65 đến khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N, khi đi qua quầy bán vé xổ số của bà Tổng Thị Thu H ở trước cửa Trung tâm giáo dục thường xuyên thành phố N thuộc phố Phúc Hải, phường Phúc Thành, thành phố N, M dừng lại hỏi mua hai số đề 89, 98 mỗi số 50.000đồng. Chị H đồng ý bán và ghi 02 số đề trên ra một tờ giấy KT(6x4)cm sau đó đưa cho M. Khi M vừa đưa cho bà H 100.000đồng thì bị lực lượng Công an phường Phúc Thành đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt giữ. Cơ quan Công an đã thu giữ cặp đề và số tiền 100.000đồng sau đó đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày, các số đề Bùi Đức M đã mua không trúng thưởng. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của Bùi Đức M một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35B3-027.65, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35B2-027.65 mang tên Bùi Thị Mai Hoa.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức “chơi số đề” được thua bằng tiền của Bùi Đức M và Tổng Thị Thu H được thống nhất cách chơi như sau:

Người chơi chọn mua một hoặc nhiều cặp số bất kỳ (từ cặp số 00 đến cặp số 99) ghi trong bảng đề. Giá trị mỗi cặp số mua bao nhiêu, là tùy người chơi. Việc đối chiếu thanh toán được Tổng Thị Thu H thống nhất với Bùi Đức M là: Lấy hai số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu cặp số của người chơi trùng với hai số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi “trúng đề”. Trong trường hợp này, H thanh toán cho người “trúng đề” với số tiền trúng thưởng có giá trị gấp 80 lần số tiền người “trúng đề” đã bỏ ra mua các cặp số. Ngược lại, nếu người chơi không “trúng đề” thì Tổng Thị Thu H được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã bỏ ra mua các cặp số trong các bảng đề.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35B3-027.65, quá trình điều tra xác định là của chị Bùi Thị Mai Hoa (là con gái của Bùi Đức M), sinh năm 2003 trú tại phố Thanh Sơn, phường Thanh Bình, thành phố N. Ngày 04/02/2023 M mượn xe của chị Hoa để đi làm, việc M sử dụng xe để đi mua số đề chị Hoa không biết. Do vậy cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho chị Bùi Thị Mai Hoa theo quy định.

Đối với số tiền 100.000đồng thu giữ của Tổng Thị Thu H được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố N để quản lý, giải quyết theo vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 24/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Bùi Đức M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức M phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo

M từ 20 đến 25 triệu đồng để sung Ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ số tiền 100.000đồng Bùi Đức M mua số đề để sung quỹ Nhà nước. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Đức M phải nộp 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội:*

Lời khai của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Bị cáo Bùi Đức M có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc bị Công an thành phố N xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000đồng tại Quyết định số 0100549 ngày 18/8/2022, bị cáo chưa được xóa tiền sự. Vào hồi 17 giờ 45 phút ngày 04/02/2023, tại quầy bán xổ số của bà Tống Thị Thu H trước cửa Trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc phố Phúc Hải, phường Phúc Thành, thành phố N, tỉnh N, bị cáo Bùi Đức M đã có hành vi mua số đề gồm hai số đề “89”, “98” của Tống Thị Thu H mỗi số đề là 50.000đồng, tổng cộng là 100.000đồng được ghi vào 01 tờ cấp đề. Về cách chơi: Hai bên thống nhất cách chơi lấy hai số cuối của giải đặc biệt của Kết quả xổ kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu thắng thua và trả thưởng thì bị lực lượng Công an phường Phúc Thành phát hiện bắt giữ thu giữ toàn bộ vật chứng. Đối chiếu kết quả xổ số bị cáo không trúng thưởng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự công cộng là khách thể luật hình sự bảo vệ.

Đối chiếu với quy định pháp luật, hành vi của bị cáo Bùi Đức M đã phạm tội “*Đánh bạc*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, cụ thể: Về tình tiết tăng nặng: không có; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Trên cơ sở tính chất hành vi nhân thân như đã nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm Điều 36, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là cần thiết, giao bị cáo cho Chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình quản lý giám sát giáo dục, phạt tiền bổ sung và khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước như vậy mới có tác dụng giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

[3]. *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng ghi số đề của Bùi Đức M do bà Tống Thị Thu H giao nộp.

[4]. Các vấn đề khác:

Đối với Tống Thị Thu H là người ghi bán số đề cho Bùi Đức M với số tiền 100.000 đồng. Xét thấy Tống Thị Thu H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, do vậy hành vi trên của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Công an thành phố N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tống Thị Thu H là đúng quy định. Đối với chiếc xe mô tô

của nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35B3-027.65 của chị Bùi Thị Mai Hoa, bị cáo M mượn xe của chị Hoa để đi làm, không liên quan đến việc phạm tội, do vậy cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho chị Bùi Thị Mai Hoa là đúng quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Đức M bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Đức M.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức M phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức M 7 (*bảy*) tháng cải tạo không giam giữ.

- Phạt tiền bổ sung 10.000.000đồng (*mười triệu đồng*).

- Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Bùi Đức M cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố N, tỉnh N giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố N, tỉnh N nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Gia đình bị cáo Bùi Đức M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố N, tỉnh N giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. *Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đồng (*Một trăm nghìn đồng*) .

(*Hiện số tiền đang ở tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N theo Ủy nhiệm chi lập ngày 28/3/2023 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh N.*)

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Đức M phải nộp 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND tỉnh N.
- VKSND thành phố N
- Công an thành phố N
- Chi cục THA. DS thành phố N
- Thi hành án HS
- Bị cáo, người liên quan
- Lưu hồ sơ
- Lưu cơ quan
- Sở tư pháp
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T